

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 11/2009/KDTM-GĐT NGÀY 30/9/2009 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TANDTC VỀ "VỤ ÁN TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM"

Cập nhật: 29-09-2011 16:23:23

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 11/2009/KDTM-GĐT NGÀY 30/9/2009 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TANDTC VỀ "VỤ ÁN TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM"

...

Ngày 30/9/2009 Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại "tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ **Cần Vân**; có trụ sở tại 1287/32 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; do bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Giám đốc Công ty đại diện;

Bị đơn: Công ty cổ phần **Bảo hiểm Nhà Rồng**; có trụ sở tại 185 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; do ông Nguyễn Duy Linh -Trưởng phòng Phòng giao dịch bảo hiểm số 2 đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 19/12/2007 của Tổng Giám đốc Công ty;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Phương Thảo; có trụ sở tại 498 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; do bà Phạm Thị Bích Hảo-Trưởng phòng hành chính Công ty đại diện theo Giấy ủy quyền số 11/UQ/08 ngày 07/8/2008 của Giám đốc Công ty;

2-Công ty cho thuê tài chính II-Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; có trụ sở tại 422 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; do ông Lê Xuân Thủy-Nhân viên Phòng cho thuê đại diện theo Giấy ủy quyền số 1288/08/ALCII-CT ngày 06/8/2008 của Tổng Giám đốc Công ty.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2007 của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thì thấy:

Ngày 27/11/2006, Công ty cho thuê tài chính II- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính II) và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Phương Thảo (sau đây gọi tắt là Công ty Phương Thảo) ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 184/06/ALCII-HĐ. Theo đó, Công ty cho thuê tài chính II cho Công ty Phương Thảo thuê 24 chiếc xe ô tô, trong đó có chiếc xe ô tô khách 29 chỗ hiệu Transinco 1/5 K29 mang biển kiểm soát 53M-7538.

Ngày 29/12/2006, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới số 177343 đối với xe ô tô 53M-7538; chủ xe là Công ty cho thuê tài chính II; tổng phí bảo hiểm: 2.164.000 đồng; hiệu lực bảo hiểm từ 8 giờ ngày 01/01/2007 đến 8 giờ ngày 01/01/2008 cho Công ty Phương Thảo.

Nhưng đến ngày 11/01/2007, Công ty Phương Thảo mới ký Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 1A1131/0006/07-HSP2 với Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới cho những chiếc xe ô tô thuê của Công ty cho thuê tài chính II, trong đó có chiếc xe 53M-7538, gồm: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với người thứ ba với phí bảo hiểm 33.342.500 đồng, Bảo hiểm tai nạn tài xế, người ngồi trên xe với phí bảo hiểm 598.500 đồng; tổng phí bảo hiểm: 33.941.000 đồng; giảm phí: 3.394.000 đồng; thực nộp 30.547.000 đồng; phương thức

thanh toán thành 2 kỳ: kỳ 1, ngay sau khi ký hợp đồng: 15.273.500 đồng và kỳ 2, vào ngày 01/6/2007: 15.273.500 đồng; hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực từ 8 giờ ngày 01/01/2007 đến 8 giờ ngày 01/01/2008, chỉ có hiệu lực khi người được bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

Riêng đối với bảo hiểm thân xe thì Công ty cho thuê tài chính II đã ký hợp đồng mua của Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (PJICO Sài Gòn).

Ngày 12/1/2007, Công ty Phương Thảo ký Bản thỏa thuận với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cẩn Vân (sau đây gọi tắt là Công ty Cẩn Vân). Bản thỏa thuận có nội dung (tóm tắt): Công ty Phương Thảo chuyển giao cho Công ty Cẩn Vân 5 chiếc xe ô tô 29 chỗ hiệu Transinco 1/5 K 29 (trong đó có chiếc xe 53M-7538) mà Công ty Phương Thảo đã thuê của Công ty cho thuê tài chính II trước đó; theo thỏa thuận thì đối với Bảo hiểm thân xe, Công ty Cẩn Vân sẽ được hưởng thụ tiếp tục phần còn lại do Công ty Phương Thảo đã mua trước.

Ngày 18/01/2007, Công ty Phương Thảo có Giấy đề nghị Công ty cho thuê tài chính II cho chuyển 5 chiếc xe trên cho Công ty Cẩn Vân thuê lại (chuyển đổi tác thuê tài chính). Trong Giấy đề nghị này cũng ghi rõ là Công ty Cẩn Vân sẽ được hưởng tiếp tục phần còn lại của bảo hiểm thân xe mà Công ty Phương Thảo đã mua.

Ngày 31/01/2007, Công ty cho thuê tài chính II đồng ý cho Công ty Cẩn Vân thuê lại 05 xe ô tô nói trên. Cùng ngày, Công ty cho thuê tài chính II và Công ty Phương Thảo lập Biên bản thanh lý một phần Hợp đồng cho thuê tài chính số 184/06/ALC II-HĐ ngày 27/11/2006 đối với 5 chiếc xe ô tô đó. Đồng thời, Công ty cho thuê tài chính II (Bên A) ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 013/07/ALC II-HĐ ngày 31/1/2007 với Công ty Cẩn Vân (Bên B) kèm theo các Phụ lục 4A, 4B, 4C và 4D về việc cho thuê 5 chiếc xe ô tô, trong đó có chiếc xe 53M-7538 và theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 10 của hợp đồng này thì: “Bên A có trách nhiệm chỉ định Công ty bảo hiểm và làm thủ tục mua bảo hiểm; Bên B có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm 1 lần trong suốt thời gian thuê”. Cũng trong ngày 31/01/2007, Công ty Phương Thảo đã tiến hành bàn giao 5 chiếc xe ô tô đó và giấy tờ kèm theo cho Công ty Cẩn Vân trước sự chứng kiến của Công ty cho thuê tài chính II.

Ngày 30/3/2007, Công ty Phương Thảo có Thông báo số 33/CV/07 thông báo cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng biết là bắt đầu từ tháng 01/2007, Công ty Phương Thảo chuyển nhượng 5 chiếc xe ô tô trên cho Công ty Cẩn Vân và yêu cầu Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng điều chỉnh lại Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 1A1131/0006/07-HSP2 ngày 11/1/2007, chuyển 5 chiếc xe đó cho Công ty Cẩn Vân chịu trách nhiệm thanh toán với bảo hiểm.

Ngày 02/4/2007, Công ty Phương Thảo có Công văn số 71/CV/07 gửi Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng đề nghị hủy bỏ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với 5 chiếc xe (trong đó có chiếc xe 53M-7538) thuộc Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 1A1131/0006/07-HSP2 ngày 11/1/2007, Công ty Phương Thảo không chịu trách nhiệm đối với 5 chiếc xe này và đề nghị điều chỉnh lại hợp đồng.

Ngày 03/4/2007, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng có Thông báo số 0011/07-HSP2 thông báo cho Công ty Phương Thảo biết việc chấp nhận hủy hiệu lực bảo hiểm trách nhiệm dân sự của 5 chiếc xe ô tô và đồng ý sửa đổi lại hợp đồng bảo hiểm xe ô tô nêu trên. Cùng ngày, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng và Công ty Phương Thảo đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 1B1131/0006/07-HSP2, theo đó 5 chiếc xe ô tô, trong đó có chiếc xe 53M-7538 bị loại bỏ khỏi hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Ngày 22/7/2007, chiếc xe 53M-7538 chở khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến địa phận phường Cam Nghĩa, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa gây tai nạn làm 27 hành khách trên xe bị thương, 1 trụ điện và chiếc xe ô tô 53M-7538 bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty Cẩn Vân có báo cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng biết và Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng đã cử người đi xác minh, thu thập hồ sơ.

Sau khi xác minh, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng có Thông báo từ chối bồi thường số 0023/07-HSP2 ngày 10/9/2007 gửi cho Công ty cho thuê tài chính II và Công ty Phương Thảo, với lý do từ chối bồi thường là “chiếc xe ô tô 53M-7538 là 1 trong 5 chiếc xe được phía Công ty yêu cầu bằng văn bản về việc hủy bỏ hiệu lực bảo hiểm trách nhiệm dân sự từ ngày 02/4/2007 và được sự chấp thuận bằng Văn bản số 0011 của Công ty chúng tôi ngày 3/4/2007 (đính kèm hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 1B1131/0006/07-HSP2)”.

- Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 176/2008/KDTM-ST ngày 30/01/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hồ

Chí Minh áp dụng Điều 567; 568; 569; 570; 571 và 575 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 12; 13; 14; 15; 52; 54; 57 Luật Kinh doanh bảo hiểm, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cẩn Vân; buộc Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cẩn Vân số tiền bảo hiểm là 110.000.000 đồng;

+ Tách quan hệ về nộp phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự ra giải quyết thành vụ kiện khác nếu sau này các đương sự không tự giải quyết được và các đương sự có yêu cầu.

Ngày 31/01/2008, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 98/2008/KDTM-PT ngày 08/8/2008, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 30/8/2008, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng có đơn đề nghị xét lại bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 14/KN-VKSTC-V12 ngày 14/05/2009, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 98/2008/KDTM-PT ngày 8/8/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng tuyên hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 98/2008/KDTM-PT ngày 08/8/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 176/2008/KDTM-ST ngày 30/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo quy định của pháp luật; tạm đình chỉ việc thi hành Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 98/2008/KDTM-PT ngày 08/8/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

- Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 1A1131/0006/07-HSP2 ngày 11/1/2007 là hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được ký kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm là Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng với bên mua bảo hiểm là Công ty Phương Thảo. Theo đó, Công ty Phương Thảo mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với 24 chiếc xe ô tô, trong đó có chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538, với phương thức thanh toán phí bảo hiểm thành 2 kỳ: Kỳ 1: ngay sau khi ký hợp đồng: 15.273.500 đồng và kỳ 2: vào ngày 1/6/2007: 15.273.500 đồng; hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực từ 8 giờ ngày 01/01/2007 đến 8 giờ ngày 01/01/2008 và chỉ có hiệu lực khi người được bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Nhưng Giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới của xe ô tô mang biển kiểm soát số 53M-7538 lại được cấp cho người đứng tên chủ xe là Công ty cho thuê tài chính II từ ngày 29/12/2006 và cũng có hiệu lực từ 8 giờ ngày 01/01/2007 đến 8 giờ ngày 01/01/2008. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Luật kinh doanh bảo hiểm thì việc mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự là nghĩa vụ bắt buộc đối với chủ xe cơ giới. Chủ chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 là Công ty cho thuê tài chính II nhưng người ký hợp đồng mua bảo hiểm lại là Công ty Phương Thảo. Theo Điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm và Điều 3 Quy tắc bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2003/QĐ-BTC ngày 25/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thì giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm thì Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ “cấp cho bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm ngay sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm”, nhưng trong trường hợp này Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho chiếc xe này từ ngày 29/12/2006 (trước khi ký hợp đồng bảo hiểm) và ghi rõ “hiệu lực bảo hiểm từ 8 giờ ngày 01/01/2007 đến 8 giờ ngày 01/01/2008”; như vậy, có sự mâu thuẫn với quy định nêu trên của Luật kinh doanh bảo hiểm và thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo hiểm là “...chỉ có hiệu lực khi người được bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn”. Tại sao Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho Công ty cho thuê tài chính II trước khi Công ty Phương Thảo ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng chưa được Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm xác minh,

thu thập chứng cứ để làm rõ. Việc Công ty Phương Thảo đã thanh toán phí bảo hiểm cho chiếc xe 53M-7538 hay chưa thì với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng chưa có đủ căn cứ vững chắc để kết luận; vì trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng và Công ty Phương Thảo khai không thống nhất về việc thanh toán tiền phí bảo hiểm, nhưng chưa được Tòa án các cấp đối chất; mặt khác, các hóa đơn, chứng từ về việc nộp phí bảo hiểm cũng chưa được thu thập. Các vấn đề nêu trên cần phải được xác minh, thu thập làm rõ để có cơ sở xác định thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm cũng như sự việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 15; khoản 2 Điều 23 Luật kinh doanh bảo hiểm; đoạn 1 Điều 5 Quy tắc bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2003/QĐ-BTC ngày 25/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Khi bàn giao xe thì Công ty Phương Thảo cũng đã giao Giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới của xe ô tô mang biển kiểm soát số 53M-7538 cho Công ty Cần Vân; mặc dù, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Công ty Cần Vân không được thông báo về trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm của chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 nhưng tại khoản 2 và 3 Điều 10 Hợp đồng cho thuê tài chính số 013/07/ALCII-HĐ ngày 31/1/2007 giữa Công ty cho thuê tài chính II và Công ty Cần Vân các bên thỏa thuận: “Bên A có trách nhiệm chỉ định Công ty bảo hiểm và làm thủ tục mua bảo hiểm; Bên B có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm 1 lần trong suốt thời gian thuê”. Công ty cho thuê tài chính II và Công ty Cần Vân đã thực hiện thỏa thuận này như thế nào chưa được Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm xác minh làm rõ; Vì vậy, cần phải xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ vấn đề này, từ đó mới có thêm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của vụ án.

- Sau khi chuyển giao chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 cho Công ty Cần Vân, thì Công ty Phương Thảo đã có văn bản gửi Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng yêu cầu hủy bỏ bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe này và điều chỉnh lại hợp đồng bảo hiểm xe ô tô nêu trên. Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng đã đồng ý hủy bỏ hiệu lực bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 và ngày 3/4/2007, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng và Công ty Phương Thảo đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 1B1131/0006/07-HSP2; theo đó, đã loại bỏ chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 ra khỏi hợp đồng bảo hiểm; hiệu lực bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe này theo hợp đồng bảo hiểm không còn. Nhưng Công ty Phương Thảo, Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng không thông báo cho Công ty Cần Vân là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538 biết và cũng không thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo giấy chứng nhận bảo hiểm hết hiệu lực. Vì vậy, Công ty Cần Vân mới cho rằng Công ty Phương Thảo đã chuyển quyền và nghĩa vụ của hợp đồng bảo hiểm cho Công ty Cần Vân thể hiện bằng việc giao giấy chứng nhận bảo hiểm và thực tế Công ty Cần Vân tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận bảo hiểm này cho đến ngày xảy ra tai nạn trong quá trình lưu thông xe. Lỗi không thông báo cho Công ty Cần Vân biết việc hủy bỏ hiệu lực bảo hiểm đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát số 53M-7538 thuộc về Công ty Phương Thảo và Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng. Tuy nhiên, tại Bản thỏa thuận ngày 12/1/2007 giữa Công ty Phương Thảo và Công ty Cần Vân, các bên chỉ thỏa thuận: Công ty Cần Vân sẽ được hưởng thụ tiếp phần bảo hiểm thân xe còn lại do Công ty Phương Thảo đã mua trước mà không có thỏa thuận về bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Vấn đề này chưa được Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm xem xét. Theo quy định tại Điều 26 Luật kinh doanh bảo hiểm; khoản 2 và 4 Điều 424, khoản 3 Điều 425 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 6 Quy tắc bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2003/QĐ-BTC ngày 25/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì cần phải xem xét hiệu lực của giấy chứng nhận bảo hiểm khi mà hợp đồng bảo hiểm đã bị hủy bỏ đối với chiếc xe mang biển kiểm soát số 53M-7538; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của Công ty cho thuê tài chính II-Chủ xe, Công ty Phương Thảo, Công ty Cần Vân và Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng trong việc này nhằm xác định đúng trách nhiệm và mức độ bồi thường thiệt hại của vụ án này.

Việc Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm quyết định “tách quan hệ về nộp phí bảo hiểm về bảo hiểm trách nhiệm dân sự ra giải quyết thành vụ kiện khác...” cũng là không đúng pháp luật. Nếu có đủ căn cứ xác định đến ngày xảy ra tai nạn mà Công ty Phương Thảo hoặc Công ty Cần Vân chưa nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận thì Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng sẽ không có trách nhiệm bồi thường.

Với các tài liệu, chứng cứ phân tích trên, thì việc Tòa án các cấp sơ thẩm và phúc thẩm căn cứ Giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới số 177343 ngày 29/12/2006 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng cấp cho Công ty cho thuê tài chính II để buộc Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho Công ty Cần Vân là chưa có đủ căn cứ vững chắc.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 291, khoản 3 Điều 297 và Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 98/2008/KDTM-PT ngày 08/8/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 176/2008/KDTM-ST ngày 30/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.